

Số: 1054 /BC-CNTĐ- HĐQT

Tp.HCM, ngày 24 tháng 7 năm 2017

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT  
6 THÁNG NĂM 2017 (TÀI LIỆU CBTT)**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
(Phòng Công bố thông tin; Vụ Quản lý phát hành)  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM.

- Tên công ty niêm yết: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 8 Khổng Tử, phường Bình Thới, quận Thủ Đức, Tp.HCM
- Điện thoại: 3896 2040 . Fax: 3896 0241. Email: idsentd@gmail.com
- Vốn điều lệ: 85 tỷ đồng.
- Mã chứng khoán: TDW

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

năm 2016, Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành 01 phiên họp và ban hành Nghị quyết với nội dung chủ yếu như sau:

Số tt	Số Nghị quyết/QĐ	Ngày	Nội dung thông qua
1	008 /NQ-ĐHĐCĐ	19/4/2017	<ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo của HĐQT về công tác quản trị năm 2016;</li><li>- Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2016;</li><li>- Kết quả sản xuất kinh doanh và Kết quả hoạt động tài chính năm 2016;</li><li>- Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2016;</li><li>- Mức thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký năm 2016, và thù lao năm 2017;</li><li>- Kế hoạch SXKD 2017; Kế hoạch Quỹ lương VCQL năm 2017</li><li>- Ủy quyền HĐQT: Xem xét, quyết định kế hoạch tài chính năm 2017; Quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 dựa trên đề xuất của Ban Kiểm soát.</li><li>- Giao Giám đốc công ty ký kết Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV, không</li></ul>



Số tt	Số Nghị quyết/QĐ	Ngày	Nội dung thông qua
			<p>giới hạn giá trị hợp đồng, trên cơ sở cố gắng duy trì hiệu quả hoạt động kinh doanh và phải được sự phê chuẩn của HĐQT về đơn giá mua bán sỉ nước sạch. Thời gian ủy quyền 01 năm, và thời hạn hợp đồng không quá 12 tháng. Khi có sự thay đổi về đơn giá mua bán thì Giám đốc Công ty phải trình HĐQT xem xét quyết định trước khi ký hợp đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao giám đốc công ty ký Hợp đồng nhượng vật tư chuyên ngành nước với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn; và Hợp đồng thuê lại mạng lưới cấp nước do Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn đầu tư trên địa bàn để quản lý và khai thác. đầu tư trên địa bàn để quản lý và khai thác sau khi đã được HĐQT phê chuẩn.</li> <li>- Bầu TV.HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2017-2022</li> </ul>

## II.Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)

### 1. Thông tin về thành viên HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV.HĐQT	Số buổi họp HĐQT	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
<b>I</b>	<b>NHIỆM KỲ 2012 - 2017</b>					
1	Nguyễn Hoài Nam	Chủ tịch	18/4/2012	02/02	100%	
2	Huỳnh Tuấn Anh	TV kiêm Giám đốc	18/4/2012	02/02	100%	
3	Nguyễn Văn Dụ	Thành viên	18/4/2012	02/02	100%	
4	Lâm Tử Duy	TV kiêm PGĐ	16/4/2015	02/02	100%	
5	Nguyễn Ngọc Thái Bình	Thành viên	16/4/2014	02/02	100%	
6	Lục Chánh Trường	Thành viên	25/02/2014	02/02	100%	
<b>II</b>	<b>NHIỆM KỲ 2017 - 2022</b>					
1	Nguyễn Tổng Đăng Khoa	Chủ tịch	19/4/2017	02/02	100%	
2	Huỳnh Tuấn Anh	TV kiêm Giám đốc	19/4/2017	02/02	100%	

3	Nguyễn Văn Dụ	Thành viên	19/4/2017	02/02	100%	
4	Lý Thành Tài	Thành viên	19/4/2017	02/02	100%	
5	Nguyễn Ngọc Thái Bình	Thành viên	19/4/2017	02/02	100%	
6	Lục Chánh Trường	Thành viên	19/4/2017	02/02	100%	

## 2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc:

Các nội dung giám sát gồm:

- Xây dựng kế hoạch SXKD năm 2016 trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua.
- Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.
- Báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức đã triển khai thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT; Chấp hành nghiêm chỉnh chính sách quy định của Nhà nước trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và công bố thông tin.

## 3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức không thành lập tiểu ban HĐQT. Tuy nhiên, có cử thành viên phụ trách chính sách Nhân sự, Lương – thưởng và Chính sách phát triển. Các thành viên đã tham mưu cho HĐQT theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

## 4. Các Nghị quyết của HĐQT (Báo cáo 6 tháng)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung thông qua
1	001/NQ-HĐQT	09/3/2017	- Thời gian và địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ.
2	006/NQ-HĐQT	04/4/2017	- BCTC năm 2016 kiểm toán - Đánh giá, xếp loại doanh nghiệp và VCQL năm 2016. - Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2016 trình ĐHĐCĐ. - Quỹ lương thực hiện và bổ sung lương tháng 13 của NLĐ năm 2016. - Quỹ lương thực hiện và thù lao

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung thông qua
			VCQL năm 2016 - Kế hoạch sử dụng lao động năm 2017 - Chương trình ĐHCĐ thường niên năm 2017. - Vay vốn phát triển mạng.
3	010/NQ-HĐQT	19/4/2017	- Bầu nhân sự HĐQT. - Cử thành viên phụ trách chính sách Lương, thưởng – Nhân sự; Chính sách phát triển.
4	011/NQ-HĐQT	20/4/2017	- Chi trả cổ tức còn lại năm 2016
5	013/NQ-HĐQT	31/5/2017	- Lựa chọn đơn vị kiểm toán
6	014/NQ-HĐQT	31/5/2017	- Điều chỉnh, bổ sung thang bảng lương.
7	015/NQ-HĐQT	31/5/2017	- Kết quả hoạt động tài chính quý 1/2017. - Kế hoạch quỹ lương NLD năm 2017 (tạm tính). - Bổ sung quỹ lương VCQL năm 2017.

### III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng)

#### 1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV.BKS	Số buổi họp BKS	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
<b>I</b>	<b>NHIỆM KỲ 2012 - 2017</b>					
1	Hoàng Ngọc Lâm	Trưởng ban	18/4/2012	01/01	100%	
2	Trần Luyện Như An	Thành viên	16/4/2014	01/01	100%	
3	Hoàng Thanh Bình	Thành viên	18/4/2012	01/01	100%	
4	Lê Văn Diễn	Thành viên	16/4/2014	01/01	100%	
<b>II</b>	<b>NHIỆM KỲ 2017 - 2022</b>					
1	Hoàng Thanh Bình	Trưởng ban	19/4/2017	02/02	100%	

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV.BKS	Số buổi họp BKS	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
2	Hoàng Ngọc Lâm	Thành viên	19/4/2017	02/02	100%	
3	Lê Văn Diễn	Thành viên	19/4/2017	02/02	100%	
4	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Thành viên	19/4/2017	02/02	100%	

## 2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

Ban kiểm soát đã thay mặt cổ đông giám sát hoạt động SXKD của Công ty thông qua các hoạt động sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ; Công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Ban điều hành;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Xem xét sổ kế toán và của công ty.
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh hằng quý và báo cáo tài chính năm.
- Trình báo cáo tình hình SXKD, báo cáo tài chính năm và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT lên Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Đề xuất việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2017.
- Tham gia tất cả các cuộc họp của HĐQT, thông qua đó có ý kiến về báo cáo tài chính, về định hướng và các vấn đề có liên quan đến hoạt động SXKD.

## 3. Sự phối hợp hoạt động của BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát, phối hợp với Ban điều hành trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát.
- Hội đồng quản trị đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát.
- Ban điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD.
- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

## 4. Hoạt động khác của BKS: không có

#### **IV. Đào tạo về quản trị công ty**

Danh sách các thành viên đã tham gia khóa đào tạo về quản trị công ty:

- Huỳnh Tuấn Anh – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc.
- Lâm Tứ Duy – Phó giám đốc.
- Hoàng Thanh Bình – Trưởng ban kiểm soát
- Nguyễn Thị Ngọc Hạnh – Kế toán trưởng.
- Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký công ty.

**V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính công ty.**

1. Danh sách về người có liên quan của công ty.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
<b>I</b>	<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>									
<b>1</b>	<b>Nguyễn Hoài Nam</b>		<b>Chủ tịch</b>					18/4/2012	19/4/2017	<i>Hết nhiệm kỳ</i>
1.1	Đào Thị Nhân		Mẹ							
1.2	Nguyễn Kim Ánh		Chị							
1.3	Trần Thị Thu Thành		Vợ							
1.4	Nguyễn Đăng Khoa		Con							
1.5	Nguyễn Đăng Khôi		Con							
<b>2</b>	<b>Nguyễn Tổng Đăng Khoa</b>		<b>Chủ tịch</b>					19/4/2017		<i>Bổ nhiệm là TV.HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022</i>
2.1	Tổng Thị Ngọc Màng		Mẹ							
2.2	Nguyễn Thị Hồng Phượng		Vợ							
2.3	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như		Con							
2.4	Nguyễn Đức Thiện		Con							
<b>3</b>	<b>Huỳnh Tuấn Anh</b>		<b>TV. Kiểm Giám đốc</b>					19/4/2017		<i>Là TV.HĐQT nhiệm kỳ 2012-2017 và được bổ nhiệm TV HĐQT</i>

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
										<i>nhiệm kỳ 2017-2022</i>
3.1	Huỳnh Văn Quý		Cha							
3.2	Nguyễn Thị Thanh Độ		Mẹ							
3.3	Huỳnh Thanh Điệp		Chị							
3.4	Lê Thị Thanh Hương		Vợ							
3.5	Huỳnh Thanh Hải		Con							
3.6	Huỳnh Lê Ngọc An		Con							
<b>4</b>	<b>Nguyễn Văn Dụ</b>		<b>Thành viên</b>					19/4/2017		<i>Là TV.HĐQT nhiệm kỳ 2012-2017 và được bổ nhiệm là TV HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022</i>
4.1	Phạm Bích Hà		Vợ							
4.2	Nguyễn Bích Hằng		Con							
4.3	Nguyễn Phạm Quốc Huy		Con							
4.4	Nguyễn Thị Liễu		Em							
4.5	Nguyễn Văn Đỉnh		Em							
4.6	Nguyễn Thị Kim Yên		Em							
4.7	Nguyễn Thị Kim Yên		Em							
<b>5</b>	<b>Lâm Tứ Duy</b>		<b>TV kiêm PGĐ</b>					16/4/2015	19/4/2017	<i>Hết nhiệm kỳ</i>



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
5.1	Lâm Xuân Hên		Cha							
5.2	Ngô Thị Thanh Yên		Mẹ							
5.3	Lâm Khánh Huy		Anh							
5.4	Lâm Tố Uyên		Chị							
5.5	Lâm Vi Thúy		Chị							
5.6	Phạm Thị Ngọc Thanh		Vợ							
5.7	Lâm Duy Khôi		Con							
5.8	Lâm Duy Khoa		Con							
<b>6</b>	<b>Lục Chánh Trường</b>		<b>Thành viên</b>					19/4/2017		<i>Là TV.HĐQT nhiệm kỳ 2012-2017 và được bổ nhiệm TV HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022</i>
6.1	Lục Văn Trung		Cha							
6.2	Phan Thị Trạch		Mẹ							
6.3	Lục Chánh trực		Anh							
6.4	Lục Chánh Trí		Em							
6.5	Lê Thị Chính		Vợ							
6.6	Lục Chánh Minh Đạt		Con							
6.7	Lục Chánh Minh Triết		Con							
<b>7</b>	<b>Nguyễn Ngọc Thái Bình</b>		<b>Thành viên</b>					19/4/2017		<i>TV.HĐQT nhiệm kỳ 2012-2017 và tiếp tục được bổ</i>

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
										<i>nhiệm là TV HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022</i>
7.1	Nguyễn Ngọc Hải	003C000043	Cha							
7.2	Nguyễn Thị Mai Thanh	011C066888	Mẹ							
7.3	Nguyễn Ngọc Nhất Hạnh	003C027519	Em							
7.4	Trương Thị Minh Hạnh	003C016385	Vợ							
7.5	Nguyễn Nam Trung		Con							
7.6	Nguyễn Nguyên Hạnh		Con							
7.7	Nguyễn Thanh Mai		Con							
<b>8</b>	<b>Lý Thành Tài</b>		<b>Thành viên</b>					19/4/2017		<i>TV.HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022</i>
8.1	Lý Thành Quận		Cha							
8.2	Nguyễn Thị Kim Thoa		Mẹ							
8.3	Bùi Nhật Lam		Vợ							
8.4	Lý Mẫn Nhi		Con							
8.5	Lý Thành Toàn		Con							
8.6	Lý Quốc Thắng		Em							
8.7	Lý Quốc Thanh		Em							
8.8	Lý Thị Minh Thư		Em							
<b>II</b>	<b>BAN KIỂM SOÁT</b>									
<b>1</b>	<b>Hoàng Thanh Bình</b>		<b>Trưởng</b>					19/4/2017		<i>TV.BKS nhiệm</i>

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
			<b>ban</b>							<i>kỳ 2012-2017 và được bổ nhiệm vào BKS nhiệm kỳ 2017-2022</i>
1.1	Huỳnh Thị Thu Thảo		Vợ							
1.2	Hoàng Gia Ân		Con							
1.3	Hoàng Thị Nguyệt		Chị							
1.4	Hoàng Mạnh Tiến		Anh							
1.5	Hoàng Phi Long		Anh							
1.4	Hoàng Thế Bảo		Anh							
<b>2</b>	<b>Hoàng Ngọc Lâm</b>		<b>Thành viên</b>					19/4/2017		<i>TBKS nhiệm kỳ 2012-2017 và được bổ nhiệm vào BKS nhiệm kỳ 2017-2022</i>
2.1	Phạm Thị Tin		Mẹ							
2.2	Hoàng Mạnh Hùng		Anh							
2.3	Hoàng Huy Cường		Em							
2.4	Hoàng Thị Ngọc Bích		Em							
2.5	Hoàng Thị Phú Quý		Em							
2.6	Trịnh Hoa Mai		Vợ							
2.7	Hoàng Khánh Linh		Con							
2.8	Hoàng Ngọc Tấn		Con							
<b>3</b>	<b>Trần Luyện Như An</b>		<b>TV</b>					16/4/2014	19/4/2017	<i>Hết nhiệm kỳ</i>

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
3.1	Trần Ngọc Danh		Cha							
3.2	Luyện Thị Thuần		mẹ							
3.3	Trần Luyện Vân Anh		Em							
3.4	Chu Trần Thiều Dương		Con							
<b>4</b>	<b>Lê Văn Diễn</b>		<b>Thành viên</b>					19/4/2017		<i>TV.BKS nhiệm kỳ 2012-2017 và được bổ nhiệm vào BKS nhiệm kỳ 2017-2022</i>
4.1	Lê Văn Thiết		Cha							
4.2	Phạm Thị Y		Mẹ							
4.3	Lê Thị Dung		Em							
4.4	Lê Thị Cúc		Em							
<b>5</b>	<b>Nguyễn Thị Thanh Thảo</b>		<b>Thành viên</b>					19/4/2017		<i>Bổ nhiệm là TV.BKS nhiệm kỳ 2017-2022</i>
5.1	Nguyễn Văn Trong		Cha							
5.2	Mai Thị Minh		Mẹ							
5.3	Nguyễn Trường Phúc		Anh							
5.4	Nguyễn Khánh Duy		Em							
5.5	Nguyễn Tú Văn		Chồng							
<b>III</b>	<b>BAN ĐIỀU HÀNH</b>									
<b>1</b>	<b>Nguyễn Công Minh</b>		<b>PGĐ</b>					01/5/2015		
1.1	Nguyễn Văn Cường		Cha							
1.2	Nguyễn Thị Mai		Mẹ							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1.3	Nguyễn Thị Tuyết Nga		Chị							
1.4	Nguyễn T.Tuyết Nhung		Chị							
1.5	Nguyễn Minh Trục		Em							
1.6	Nguyễn Thị Lan		Em							
1.7	Huỳnh Thị Liên	058C603329	Vợ							
1.8	Nguyễn Minh Khang		Con							
1.9	Nguyễn Minh Dũng		Con							
<b>2</b>	<b>Nguyễn Thị Ngọc Hạng</b>		<b>Kế toán trưởng</b>					18/4/2012		
2.1	Nguyễn Văn Trạng		Cha							
2.2	Nguyễn Thị Hòa		Chị							
2.3	Nguyễn Thị Việt		Chị							
2.4	Nguyễn Thị Thanh		Chị							
2.5	Nguyễn Văn Bình		Anh							
2.6	Nguyễn Thị Hồng Phúc		Em							
2.7	Nguyễn Đức Hiền		Em							
2.8	Phạm Phi Hải		Chồng							
2.9	Phạm Nguyên Khải		Con							
2.10	Phạm Nguyên Khôi		Con							

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm giao dịch	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Số lượng tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú
1	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn	Cổ đông lớn nắm giữ 51% (Cổ đông Nhà nước)					Từ 01/01/2017 – 30/6/2017	008/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2017	4.335.000 (51%)	

Giao dịch giữa Công ty và cổ đông lớn tập trung vào các Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch và Hợp đồng thuê lại tài sản (mạng lưới cấp nước cấp 3) để hoạt động và khai thác, cụ thể như sau:

Stt	Số hợp đồng	Ngày	Nội dung	Giá trị hợp đồng (đồng)	Ghi chú
1	469/HĐ-TCT-KDDVKH	24/01/2017	Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch kỳ 1 - 2	75.763.343.908	
2	1590/HĐ-TCT-KDDVKH	30/03/2017	Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch kỳ 3 - 4	76.485.899.542	
3	2793/HĐ-TCT-KDDVKH	29/05/2017	Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch kỳ 5 - 6	79.743.292.577	
4	3065/HĐ-TCT-KTTC	09/06/2017	Thuê tài sản hoạt động năm 2017	13.655.454.248	
8	1112/HĐ-TCT-KTTC	03/03/2017	Nhượng ĐHN Kent 15mm cấp C	1.350.388.600	
9	2884/HĐ-TCT-KTTC	06/01/2017	Nhượng ĐHN Kent 15mm cấp C	1.350.388.600	
			<b>Tổng cộng</b>	<b>248.348.767.475</b>	

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát:

Không có

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Số lượng tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú

#### 4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây: Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

### VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng)

#### 1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
<b>I.</b>	<b>TỔ CHỨC (có đề cử người tham gia vào HĐQT, BKS)</b>									
1	Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn							4.335.000	51,00%	
2	Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh							3.754.720	44,17%	Theo danh sách cổ đông chốt ngày 12/05/2017 (VSD cung cấp)

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
<b>II HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>										
1	Nguyễn Tổng Đăng Khoa		Chủ tịch					1.083.750 (cổ phần đại diện)	12,75%	Người ĐDVG của TCty Cấp nước Sài Gòn (13/QĐ-TCT-HĐTV ngày 21/3/2017)
2	Huỳnh Tuấn Anh		TV kiêm Giám đốc					1.083.750 (cổ phần đại diện)	12,75%	Người ĐDVG của TCty Cấp nước Sài Gòn (13/QĐ-TCT-HĐTV ngày 21/3/2017)
3	Nguyễn Văn Dụ		Thành viên					1.083.750 (cổ phần đại diện)	12,75%	Người ĐDVG của TCty Cấp nước Sài Gòn (13/QĐ-TCT-HĐTV ngày 21/3/2017)
4	Lý Thành Tài		Thành viên					1.083.750 (cổ phần đại diện)	12,75%	Người ĐDVG của TCty Cấp nước Sài Gòn (13/QĐ-TCT-HĐTV ngày 21/3/2017)
5	Lục Chánh Trường		Thành viên					0	0%	
6	Nguyễn Ngọc Thái Bình		Thành viên					0	0%	
<b>III BAN KIỂM SOÁT</b>										
1	Hoàng Thanh Bình		Trưởng ban					0	0%	
2	Hoàng Ngọc Lâm		Thành viên							
3	Lê Văn Diễn		Thành viên					0	0%	
4	Nguyễn Thị Thanh Thảo		Thành viên					0	0%	
<b>IV BAN GIÁM ĐỐC</b>										
1	Huỳnh Tuấn Anh		TV.HĐQT -					0	0%	



Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
			Giám đốc							
2	Lâm Tứ Duy		TV. HĐQT - PGĐ					0	0%	
3	Nguyễn Công Minh		PGĐ					800	0,01%	
<b>V</b>	<b>KẾ TOÁN TRƯỞNG</b>									
1	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh							0	0%	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết: Không có

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

**VII. Các vấn đề cần lưu ý khác : Không có**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TV.HĐQT;
- TV.BKS;
- BGD;
- Lưu.

**CHỦ TỊCH HĐQT**



**Nguyễn Tổng Đăng Khoa**

